

DANH SÁCH ĐIỂM THI CÁC MÔN NĂNG KHIẾU KHỐI V

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Môn thi 1	Điểm	Môn thi 2	Điểm	Điểm NK
1	0824	HOÀNG MINH ANH	26/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	8.00
2	0825	HOÀNG THỊ VÂN ANH	12/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	7.50
3	0826	LÊ ĐỨC NHẬT ANH	31/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	1.25	6.25
4	0827	LÊ KHẮC QUYÊN ANH	05/07/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.25
5	0828	NGUYỄN NGỌC ANH	05/10/96	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
6	0829	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	24/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
7	0830	HỒ XUÂN BÁ	30/12/96	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	5.00
8	0831	HUỖNH VĂN BÌNH	22/09/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.75
9	0832	TRẦN LÊ XUÂN BÌNH	05/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	1.25	5.00
10	0833	NGUYỄN QUANG BỬU	12/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.25
11	0834	TRẦN ĐĂNG CẨM	27/09/96	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.00
12	0835	NGUYỄN PHƯỚC PHU CHÂU	16/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.00
13	0836	NGUYỄN THỊ ÁI CHÂU	29/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.75
14	0837	LÊ THỊ KHÁNH CHI	03/02/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.50
15	0838	NGUYỄN VĂN CHUNG	27/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.25
16	0839	LÊ ANH CHUÔNG	05/02/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	9.00
17	0840	NGUYỄN VĂN THÀNH CÔNG	04/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.50
18	0841	HOÀNG QUỐC CUÔNG	31/03/96	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	5.00
19	0842	NGUYỄN VĂN CUÔNG	17/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.75
20	0843	NGUYỄN VĂN CUÔNG	10/04/93	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	8.25
21	0844	PHAN QUANG DŨNG	24/06/96	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.50
22	0845	HUỖNH VĂN DƯƠNG	20/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.25
23	0846	LÊ THÙY DƯƠNG	31/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.00
24	0847	PHẠM VĂN DY	29/04/96	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.25	4.50
25	0848	DƯƠNG HIỂN QUỐC ĐẠT	03/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	8.25
26	0849	LÊ QUANG ĐẠT	26/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.25
27	0850	LÊ XUÂN ĐẠT	18/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	4.0	9.00

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Môn thi 1	Điểm	Môn thi 2	Điểm	Điểm NK
28	0851	HỒ MINH	ĐỨC	16/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	7.50
29	0852	LÊ MINH	ĐỨC	12/09/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.00
30	0853	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	20/02/97	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
31	0854	NGUYỄN CHÂU	HẢI	01/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75
32	0855	VÔ TRẦN THIÊN	HẢI	01/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.75
33	0856	BÙI NGUYỄN HỒNG	HẠNH	13/02/97	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
34	0857	NGUYỄN ĐỨC	HÂN	22/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	9.00
35	0858	NGUYỄN XUÂN	HẬU	25/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	9.00
36	0859	PHAN PHƯỚC	HIỀN	14/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	5.50
37	0860	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	23/02/95	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75
38	0861	NGUYỄN MINH	HIẾU	22/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	8.00
39	0862	NGUYỄN QUANG	HIẾU	24/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.75
40	0863	NGUYỄN THANH	HIẾU	16/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	9.00
41	0864	LÊ NGỌC NHƯ	HOÀNG	17/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	8.25
42	0865	NGUYỄN HUY	HOÀNG	08/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.75
43	0866	TRẦN ĐĂNG	HOÀNG	15/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.75
44	0867	TRẦN MINH	HOÀNG	27/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.50
45	0868	ĐỖ QUỐC	HÓA	23/09/96	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.75
46	0869	LÊ GIA	HUY	05/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.00
47	0870	NGUYỄN THÀNH	HUY	03/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.50
48	0871	NGUYỄN VĂN	HUY	05/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.00
49	0872	DUƠNG THỊ	HUYỀN	18/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	6.75
50	0873	ĐỖ THỊ	HƯỜNG	18/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.75
51	0874	NGUYỄN NHƯ	KHÁNH	10/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75
52	0875	TRẦN NHƯ	KHÁNH	21/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.00
53	0876	HOÀNG XUÂN ĐĂNG	KHOA	05/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.50
54	0877	TRẦN ĐÌNH	KHUƠNG	10/02/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	8.25
55	0878	THÁI KHẮC	KỶ	12/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.75
56	0879	NGUYỄN VĂN	LÀNH	12/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.75
57	0880	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LÀNH	24/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.75
58	0881	LÊ THỊ THÙY	LINH	20/02/06	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.25
59	0882	PHẠM HOÀNG	LINH	16/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
60	0883	TRẦN GIA	LINH	22/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	5.50
61	0884	BẢO	LONG	26/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.50
62	0885	BÙI VIỆT	LONG	02/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.25

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Môn thi 1	Điểm	Môn thi 2	Điểm	Điểm NK
63	0886	TRƯƠNG DUY	LONG	15/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.50
64	0887	TRỊNH CÔNG	LỘC	08/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.75
65	0888	NGUYỄN THÀNH	LỢI	23/09/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.50
66	0889	PHẠM BÁ	LƯU	23/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.00
67	0890	LÊ VĂN	MẠNH	13/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.00
68	0891	NGUYỄN CÔNG NHẬT	MINH	25/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.25	6.50
69	0892	NGUYỄN VIỆT NHẬT	MINH	20/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.25	4.50
70	0893	PHAN NHƯ	MINH	01/11/96	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.25
71	0894	PHAN THỊ NGUYỆT	MINH	01/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	7.50
72	0895	NGUYỄN PHƯỚC	MỸ	26/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.50
73	0896	NGUYỄN CHÍ	NGÂN	22/07/91	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	4.0	9.75
74	0897	LÊ VĂN	NHẬT	06/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75
75	0898	LÊ VĂN	NHẬT	25/08/94	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.75
76	0899	NGUYỄN MINH	NHẬT	10/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.25
77	0900	NGUYỄN QUANG	NHẬT	10/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	7.00
78	0901	TRƯỜNG QUỐC	NHẬT	07/07/95	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.75
79	0902	NGUYỄN ĐÌNH THI	NHI	29/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.00
80	0903	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	04/05/96	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.25
81	0904	HOÀNG THỊ THU	NHUNG	30/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.00
82	0905	VÕ NGỌC	NHỰT	15/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.25
83	0906	ĐOÀN THỊ HIỀN	PHON	27/05/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.75
84	0907	ĐẶNG TRƯỜNG	PHONG	25/08/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.00
85	0908	LÊ ĐÌNH	PHONG	17/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.50
86	0909	TRẦN NGỌC	PHONG	05/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	7.25
87	0910	ĐỖ ĐỨC	PHÚ	07/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.00
88	0911	VÕ TRẦN GIA	PHÚC	14/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	4.0	9.75
89	0912	PHAN THỊ THU	PHƯỜNG	05/01/96	Vẽ Mỹ thuật 1	4.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.50
90	0913	PHAN XUÂN	PHƯỜNG	14/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.25
91	0914	PHẠM HỮU	PHƯỚC	03/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	4.0	10
92	0915	PHAN THỊ MỸ	PHƯỢNG	28/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	9.00
93	0916	ĐẶNG KHẮC NHẬT	QUANG	09/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.00
94	0917	NGUYỄN VĂN	QUANG	14/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.75
95	0918	TRẦN MINH	QUANG	18/03/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.25
96	0919	TRƯỜNG ĐỨC	QUANG	10/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	6.25
97	0920	LÊ NGUYỄN VIỆT	QUÂN	22/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Môn thi 1	Điểm	Môn thi 2	Điểm	Điểm NK
98	0921	TRẦN BÁ	QUÂN	26/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	4.0	9.75
99	0922	HUỖNH	QUỐC	03/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
100	0923	LÊ	QUỐC	31/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	5.50
101	0924	LÊ THỊ NGỌC	QUYÊN	03/02/96	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	5.50
102	0925	VĂN ĐÌNH	QUYÊN	13/11/94	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.75
103	0926	HUỖNH THỊ NHƯ	QUỖNH	17/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.25
104	0927	MAI THỊ NHƯ	QUỖNH	07/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.75
105	0928	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖNH	22/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75
106	0929	PHAN KHÁNH	QUỖNH	16/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.25
107	0930	HOÀNG TRỌNG	QUỖY	19/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.25
108	0931	HUỖNH VĂN	QUỖY	18/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.25
109	0932	LÊ	SÁNG	12/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.50
110	0933	LÊ ANH	TÀI	21/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	4.0	10
111	0934	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	21/04/96	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.75
112	0935	TRẦN ĐÌNH NGỌC	TÂN	08/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.75
113	0936	HOÀNG TRƯỜNG	THANH	19/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.75
114	0937	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	16/09/97	Vẽ Mỹ thuật 1	Vắng	Vẽ Mỹ thuật 2	Vắng	Vắng
115	0938	TRẦN NGỌC	THÀNH	11/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.75
116	0939	DƯƠNG THỊ THU	THẢO	24/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	7.00
117	0940	NGUYỄN PHÚ MINH	THI	13/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.25
118	0941	VÕ THỊ THÚY	THI	07/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	1.25	5.75
119	0942	HUỖNH VĂN	THIỆN	15/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	7.75
120	0943	TRẦN PHƯỚC	THIỆN	30/08/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	7.50
121	0944	TRẦN THANH	THIỆN	08/10/93	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.25
122	0945	NGUYỄN CỬU	THỊNH	11/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.50
123	0946	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	19/04/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	9.50
124	0947	NGUYỄN THỊ LỆ	THU	25/12/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.00
125	0948	NGUYỄN THỊ	THÙY	20/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	5.75
126	0949	ĐẶNG NGỌC NHẬT	TIẾN	20/11/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.75
127	0950	NGUYỄN ĐÌNH	TIẾN	06/10/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	8.00
128	0951	HỒ VĂN	TIN	28/02/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.75
129	0952	TRẦN VĂN	TỈNH	27/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.50
130	0953	PHẠM	TOÀN	26/09/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.75
131	0954	PHẠM VĂN	TOÀN	09/10/96	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	3.75	8.25
132	0955	LÊ NGỌC THY	TRANG	27/05/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	1.75	6.25

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Môn thi 1	Điểm	Môn thi 2	Điểm	Điểm NK
133	0956	LÊ ĐỨC HOÀNG	TRÍ	02/06/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	7.50
134	0957	ĐOÀN VĂN	TRUNG	20/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.75
135	0958	LÊ VĂN	TRƯỜNG	23/08/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.25
136	0959	MAI NGỌC	TUẤN	31/03/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.75	Vẽ Mỹ thuật 2	2.5	8.25
137	0960	NGUYỄN HOÀNG ANH	TUẤN	26/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	4.5	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	6.75
138	0961	HOÀNG THANH	TÙNG	15/06/97	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	8.25
139	0962	NGUYỄN ĐĂNG	TÚ	19/09/97	Vẽ Mỹ thuật 1	3.75	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	6.75
140	0963	NGUYỄN NGỌC	VŨ	23/07/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.25
141	0964	NGUYỄN TUẤN	VŨ	23/01/97	Vẽ Mỹ thuật 1	5.25	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	7.50
142	0965	TRỊNH ĐÌNH	VƯƠNG	20/04/96	Vẽ Mỹ thuật 1	6.0	Vẽ Mỹ thuật 2	2.25	8.25
143	0966	LÊ THỊ THUẬN	YẾN	01/08/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.25	8.25
144	0969	NGUYỄN TẤN	HOÀNG	10/12/96	Vẽ Mỹ thuật 1	5.0	Vẽ Mỹ thuật 2	3.0	8.00

Tổng danh sách có: 144 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 7 năm 2015

Ghi chú: Điểm NK = Điểm môn thi 1 + Điểm môn thi 2 (làm tròn đến 0.25)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Toàn**